|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH­­­­**  \_\_\_\_\_\_\_  Số: 94/2005/QĐ-BTC | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *Hà nội, ngày 12 tháng 12 năm 2005* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành “Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã”**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

- Căn cứ Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/6/2003 và Nghị định số 128/2004/NĐ-CP ngày 31/5/2004 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kế toán trong lĩnh vực kế toán nhà nước;

- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ qui định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước và Chánh Văn phòng Bộ Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ", gồm 5 phần:

Phần thứ nhất- Qui định chung;

Phần thứ hai- Hệ thống chứng từ kế toán;

Phần thứ ba- Hệ thống tài khoản kế toán;

Phần thứ tư- Hệ thống sổ kế toán;

Phần thứ năm- Hệ thống báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán.

**Điều 2.** Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã áp dụng cho xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là xã) thuộc các quận, huyện, thị xã của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

**Điều 3.** Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng công báo và thay thế Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ban hành kèm theo Quyết định số 141/2001/QĐ-BTC ngày 21/12/2001 và Quyết định số 208/2003/QĐ-BTC ngày 15/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ban hành theo Quyết định số 141/2001/QĐ-BTC ngày 21/12/2001.

**Điều 4.** Giám đốc Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Chế độ kế toán này ở các xã, phường, thị trấn thuộc địa phương.

Những xã ở miền núi thuộc vùng cao có số thu, chi ngân sách không lớn và trình độ cán bộ kế toán còn hạn chế, Bộ Tài chính uỷ quyền cho Giám đốc Sở Tài chính xem xét và cho phép áp dụng phương pháp "kế toán đơn" hoặc lựa chọn các tài khoản áp dụng cho phù hợp.

**Điều 5.** Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn phải thực hiện nghiêm chỉnh những qui định trong Chế độ kế toán này.

**Điều 6.** Vụ trưởng Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán, Vụ trưởng Vụ Ngân sách Nhà nước, Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Trung ương, Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế, Chánh văn phòng Bộ Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và thi hành quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **KT. BỘ TRƯỞNG** |
| - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Cơ quan TW của các đoàn thể;  - Văn phòng Quốc hội;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Văn phòng TW và các Ban của Đảng;  - Viện kiểm sát nhân dân tối cao;  - Toà án nhân dân tối cao;  - Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);  - Công báo;  - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;  - Vụ pháp chế (Bộ Tài chính);  - Lưu: VT, Vụ NSNN và Vụ CĐKT. | **THỨ TRƯỞNG**  **(đã ký)**  **Trần Văn Tá** |